

CÁCH NHÌN NGƯỜI HỌC TRONG GIÁO DỤC HIỆN NAY

• TS. VŨ THỊ SƠN

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Khái niệm người học

Những năm gần đây, trong các sách giáo dục, bên cạnh thuật ngữ "học sinh", "sinh viên" thuật ngữ "người học" cũng được dùng khá phổ biến. Không có sự khác biệt cơ bản nào trong cách dùng các thuật ngữ "người học" với các thuật ngữ "học sinh", "học viên" hay "sinh viên". Các thuật ngữ này đều được dùng để chỉ những người đang theo học một chương trình học tập có tính tổ chức nào đó (thường theo một khoá học chính thức), nhưng mỗi thuật ngữ được dùng để chỉ một loại đối tượng người học cụ thể (ví dụ thuật ngữ "học sinh" là để chỉ những trẻ em đang theo học chương trình giáo dục phổ thông). Thuật ngữ "người học" được dùng với nghĩa chung hơn, đại diện cho nhóm người tham gia vào quá trình học trong các mạng lưới trường lớp khác nhau, cả chính quy và không chính quy, cả những học viên, sinh viên đã trưởng thành (tức là những người lớn) và những học sinh còn đang trong giai đoạn trưởng thành (trẻ em). Như vậy, thuật ngữ "người học" có thể thích hợp với tính đa dạng của các chủ thể tham gia vào quá trình học trong một xã hội học tập. Mặt khác, thuật ngữ "người học" đặt bên thuật ngữ "người dạy" còn có thể gợi lên mối quan hệ bình đẳng trong xã hội học tập. Với những ý nghĩa trên trong bài này thuật ngữ "người học" được dùng tương đương với thuật ngữ "học sinh", với mục đích nhấn mạnh tính chất "chủ thể" của đối tượng được giáo dục. Vậy hoạt động của người học trong quá trình giáo dục (QTGD) diễn ra như thế nào?

2. Người học trong quá trình giáo dục

Trong Lí luận Giáo dục học QTGD được định nghĩa là *một quá trình hình thành con người, được tổ chức một cách có ý thức và có kế hoạch trên cơ sở của những mục đích và những điều kiện do xã hội quy định, được thực hiện thông qua các mối quan hệ xã hội giữa người giáo dục và người được giáo dục, đặc biệt là mối quan hệ giữa người giáo dục và hoạt động của người được giáo dục, nhằm chiếm lĩnh những kinh nghiệm xã hội của loài người.*

Từ định nghĩa này ta thấy QTGD có 3 thuộc tính cơ bản: (1) *Tính xã hội* của QTGD thể hiện ở tính chế ước của xã hội (hình thái, điều kiện xã hội) đối với mục tiêu, tính chất và hiệu quả của giáo dục và mặt khác, các mối quan hệ xã hội là

nền tảng của QTGD; (2) *Tính tự giác* (có mục đích, có tổ chức và có kế hoạch) của QTGD thể hiện mức độ ý thức và có kế hoạch của hệ thống giáo dục xã hội. Tính chất này làm phân biệt QTGD với những hiện tượng giáo dục đa dạng diễn ra một cách tự phát trong đời sống xã hội; (3) *Tính chất tương tác* là thuộc tính bản chất của QTGD. Loại tương tác đặc trưng của QTGD là *sự tương tác giữa người giáo dục và người được giáo dục nhằm phát triển nhân cách của người học, tức là sự tương tác chủ thể - khách thể trong QTGD.* Trong sự tương tác này còn phải kể đến nhiều tương tác xã hội khác, ví dụ: tương tác giữa người dạy với người dạy, với lãnh đạo và tập thể nhà trường; giữa người học với người học hay với tập thể người học, tập thể nhà trường v.v... Đó là những tương tác có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến người học. Ba thuộc tính cơ bản nêu trên của QTGD không tồn tại cách biệt nhau mà có liên quan và bổ sung cho nhau.

Định nghĩa này cũng cho thấy việc chiếm lĩnh (của người học) những kinh nghiệm xã hội của loài người là mục tiêu của tương tác giữa người giáo dục (tức người dạy) và hoạt động của người học trong QTGD. Để hiểu rõ thêm về QTGD chúng ta sẽ xem xét thêm về hoạt động của người học trong đó.

Theo Từ điển bách khoa về nghiên cứu giáo dục khái niệm "học" được xác định là sự thay đổi tương đối bền vững ở kiến thức, ở hành vi của cá nhân nhờ kinh nghiệm của chủ thể. Như vậy, học gắn liền với sự thay đổi ở nội dung và cấu trúc kiến thức trong bộ nhớ hay ở hành vi của cá nhân, tức là gắn với quá trình thay đổi bên trong của chủ thể. Giáo sư Hà Thế Ngữ đã viết "hoạt động học" (hoạt động của người được giáo dục) thực chất là việc lĩnh hội và biến đổi (bởi cá nhân) nền văn hoá (một bộ phận) của loài người, nhờ đó mà hình thành và phát triển những năng lực và những nhu cầu của mỗi người (theo những phương hướng mà xã hội đã quy định). Từ định nghĩa trên có thể rút ra 3 đặc tính cơ bản của hoạt động "học": (1) Học là hoạt động của cá nhân người học (không ai có thể học thay người khác, học hộ người khác). Vì thế, người ta chỉ có thể học được một cái gì đó, học làm được cái gì đó bằng chính sự nỗ lực của bản thân để chiếm lĩnh và thực hiện nó; (2) Học là sự chiếm lĩnh các

giá trị trong nền văn hoá nhân loại để làm thành năng lực cá nhân, tức là chuyển các giá trị bên ngoài vào thành tài sản cá nhân trên cơ sở những tương tác giữa người học và đối tượng học. Điều đó có nghĩa là, tương tác giữa người học và đối tượng học là đặc trưng của quá trình học tập (QTHT). Các tương tác khác trong QTGD (ví dụ như giữa chủ thể dạy và người học, giữa người học với nhau v.v...) là sự tương tác có tính bổ trợ cho người học trong QTHT; (3) Kết quả của việc học (của sự lĩnh hội) là sự thay đổi cấu trúc bên trong của chủ thể học, là sự biến đổi năng lực, nhân cách hoá cá nhân.

Để hiểu thêm những khả năng tác động của QTGD đối với QTHT chúng ta sẽ phân tích các thành tố của QTHT. Theo Kazansky và Nazarova thì QTHT có 3 thành phần cơ bản: (1) Nhiệm vụ học tập; (2) Giải quyết nhiệm vụ học tập; và (3) Kết quả học tập.

Khái niệm nhiệm vụ học tập được dùng để chỉ loại nhiệm vụ hướng vào lĩnh hội một mẫu hành động hay khái niệm nào đó, tức là, việc giải quyết nhiệm vụ là sự biến đổi bản thân chủ thể hành động chứ không phải là biến đổi các đối tượng mà chủ thể tác động. Như vậy, nhiệm vụ học tập gắn với cái bên ngoài được chủ thể xác định chiếm lĩnh. Do đó ý nghĩa của QTGD là làm sao hệ thống nhiệm vụ học tập được người dạy thiết kế có thể trở thành nhiệm vụ học tập của cá nhân người học. Nói cách khác, QTGD sẽ có hiệu quả nếu nhiệm vụ học tập mà người học được giao để hoàn thành cũng được người học tự xác định là nhiệm vụ học tập của bản thân.

Giải quyết nhiệm vụ học tập là quá trình diễn ra ở người học sự liên kết và điều chỉnh những kiến thức và kinh nghiệm đã có để hiểu hay nắm vững cách thức hành động trong việc giải quyết những tình huống, vấn đề nhất định ở những trình độ cao hơn, sâu sắc hơn trước. Trong quá trình giải quyết nhiệm vụ học tập người học vừa thực hiện các hành động, thao tác bên ngoài, đồng thời vừa tiến hành các thao tác nhận thức bên trong. Một nhiệm vụ học tập được đưa ra vừa sức và hấp dẫn đối với người học sẽ giúp người học có mong muốn và đủ khả năng theo đuổi và hoàn thành nó. Điều đó đòi hỏi hệ thống nhiệm vụ học tập phải được thiết kế thích hợp để người học có thể nâng cao trình độ hiểu biết và hành động của mình từ những khía cạnh khác nhau và ở mức độ thành thạo ngày càng cao trong quá trình phát triển nhân cách.

Kết quả học tập là sự thay đổi của chủ thể. Sự thay đổi này diễn ra ở kiến thức hay cấu trúc tâm lí bên trong và ở năng lực hành động của chủ thể để thực hiện một công việc cụ thể nào đó. Điều này gắn với sự thay đổi kinh nghiệm của người học. Kết quả của QTHT nào đó sẽ có

ý nghĩa thực sự nếu người học có cơ hội để nhận ra sự thay đổi trong nhận thức hay hành động của mình, đặc biệt trong việc giải quyết những vấn đề trong cuộc sống thực của họ. Điều này có nghĩa rằng mỗi kết quả của một nhiệm vụ học tập vừa có thể được xem như một kinh nghiệm mới, vừa được xem là động lực thúc đẩy việc tiếp nhận nhiệm vụ học tập tiếp theo phức tạp hơn. Điều này đòi hỏi ở QTGD một hệ thống các nhiệm vụ học tập đan xen, bổ sung nhau cho mục tiêu phát triển nhân cách của người học.

Ở đây, chúng ta cần nhấn mạnh sự khác biệt giữa học và giáo dục - cái mà vẫn hay còn bị dùng lẫn lộn trong thực tiễn. Như trên đã trình bày khái niệm học được dùng để chỉ quá trình thay đổi bên trong của chủ thể học; trong khi khái niệm giáo dục được dùng để nói đến quá trình xã hội điều khiển những điều kiện bên ngoài để thúc đẩy và hỗ trợ cho sự thay đổi bên trong đó của chủ thể. Tóm lại, hai khái niệm "giáo dục" và "học" được dùng để chỉ hai quá trình hoạt động khác nhau: QTGD mang tính xã hội còn QTHT mang tính cá nhân.

Chủ thể giáo dục (người dạy) hiểu với nghĩa rộng của từ này bao gồm toàn bộ những người tham gia vào việc tổ chức và thực hiện QTGD. Ngoài những giáo viên thực hiện việc dạy một cách trực tiếp trên lớp cần phải kể đến cả những nhà hoạch định chính sách giáo dục, các nhà xây dựng và quản lí hệ thống giáo dục. Những người tham gia vào việc thực hiện QTGD ở các thiết chế, cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội. Ở đây sự thống nhất về mục tiêu giáo dục là cơ sở để xác định và phân loại các chủ thể dạy trong QTGD. Còn, chủ thể học (người học) là người thực hiện những thao tác, hành động nhằm chiếm lĩnh những giá trị của nền văn hoá để làm nên năng lực của bản thân.

QTGD và QTHT có quan hệ rất mật thiết bởi lẽ sự phát triển của người học (tức là kết quả của QTHT) là mục tiêu của QTGD (là làm thay đổi khách thể giáo dục hay người được giáo dục). Điều này có nghĩa là, chất lượng của QTHT (sự phát triển nhân cách người học) là thước đo hiệu quả của QTGD. Như vậy, QTGD và QTHT không diễn ra một cách đồng điệu, xuôi chiều hay nói một cách khác không phải lúc nào QTGD cũng dẫn đến QTHT tương ứng. Tóm lại, QTGD và QTHT có tính độc lập nhất định. Vậy, vai trò của người học trong QTGD được thể hiện thế nào?

3. Tính chủ thể của người học trong quá trình giáo dục

Giáo dục học hiện nay nhấn mạnh cách nhìn người học với tư cách chủ thể của QTGD. Từ những sự phân tích trên về người học trong QTGD chúng ta thấy người học như chủ thể cần



được hiểu ở 2 khía cạnh khác nhau:

Thứ nhất, người học là chủ thể trong quá trình học tập tức là trong quá trình học tập chủ thể tương tác với thế giới hiện thực khách quan, môi trường để chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng và hình thành thái độ về đối tượng đó (tức là làm nên năng lực, nhân cách của chính mình). Điều đó cần được hiểu là:

- "Học" là việc của cá nhân - của chủ thể học để chuyển những năng lực của xã hội (của loài người) thành những năng lực cá nhân của chủ thể. Như vậy, tính chủ động, tích cực là đặc tính cơ bản của người học, hay nói cách khác người học thiếu tính chủ động tích cực trong QTHT thì không thể có được kết quả học tập như mong muốn. Điều đó đặt ra cho QTGD những yêu cầu về việc phát huy tính tích cực của người học.

- Mỗi đối tượng, một khái niệm sẽ được mỗi người học "chế biến" hay "cấu trúc" theo cách riêng để làm thành năng lực của mình. Nói cách khác, không có người học giống nhau, cũng như không có những cách học và mức độ nắm vững kiến thức như nhau, dù những người học có cùng trình độ và cùng học với nhau trong cùng một hoàn cảnh, điều kiện học tập. Điều đó khẳng định rằng tổ chức QTGD phải tính đến tính độc đáo, sáng tạo của người học trong QTHT của họ.

- Với tư cách là hoạt động của cá nhân, người học tự xây dựng mục đích, động cơ và quá trình học của riêng mình, hay nói cách khác người học có tính độc lập, tự chủ trước những tác động từ bên ngoài. Điều này khẳng định rằng ý thức tự giác của chủ thể, cách học và thái độ học tập của người học có ý nghĩa quan trọng với chất lượng học tập của họ. Điều này đồng thời nhấn mạnh rằng QTGD không thể thành công nếu tổ chức nó một cách đơn điệu và áp đặt cho mọi người học. Mặt khác, dạy cách học cho người học cần được coi trọng hơn nữa trong QTGD.

Như vậy, mỗi người học sẽ tự thực hiện theo cách riêng của mình và việc thúc đẩy tính độc lập, chủ động, sáng tạo và độc đáo của người học là rất quan trọng trong QTGD.

Thứ hai, người học là chủ thể trong quá trình giáo dục, tức là trong quá trình xã hội tổ chức để hình thành và phát triển nhân cách của người học (hay người học là đối tượng được giáo dục). Giáo sư Hà Thế Ngữ viết "Chinh hoạt động (học tập, rèn luyện...) tích cực và tự giác của người được giáo dục đã quyết định sự diễn biến của quá trình giáo dục". Điều đó có thể được hiểu là:

-QTGD diễn ra nhanh hay chậm, ở mức độ cao hay thấp, theo cách này cách khác là do hoạt động học quyết định; nói cách khác đi, QTGD phải đáp ứng với QTHT của người học.

- QTGD hay quá trình dạy phải hướng vào

thúc đẩy việc học, dạy phải lấy chất lượng của việc học làm mục tiêu và thước đo hiệu quả của việc dạy. Nói cách khác, học là trung tâm của QTGD (mà không phải là dạy).

Như vậy, QTGD lấy QTHT của người học làm trọng tâm và mục tiêu chất lượng thể hiện quan điểm coi người học là chủ thể của QTGD. Mặt khác, cần tránh coi QTHT là hệ quả xuôi chiều của QTGD. Học tập tích cực, chủ động và độc lập của người học được xem là trình độ phát triển năng lực của người học. Nói cách khác, QTHT có thể nảy sinh trực tiếp hay gián tiếp từ QTGD và cũng có thể xuất hiện từ nhu cầu của chủ thể học. Vì thế, QTHT tự quản, tự điều khiển của người học mới là quá trình tự học thực sự và nó thể hiện hiệu quả cao nhất của QTGD. Trên cơ sở quan điểm đó, rõ ràng cần phải có những nguyên tắc từ xây dựng chương trình và tổ chức thực tiễn dạy học ở cơ sở đến việc tổ chức hệ thống quản lí và đánh giá tương ứng để người học phát huy được tính chủ thể tích cực ngày càng cao trong QTHT cũng như trong QTGD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Thế Ngữ. *Bản chất và tính quy luật của quá trình giáo dục*. Trong cuốn: "Giáo dục học. Một số vấn đề lí luận và thực tiễn". NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
2. Harold E. Mitzel. *Encyclopedia of educational research*. Tái bản lần thứ 5. Tập 2. New York & London. The Free Press, 1982.
3. Hà Thế Ngữ. *Bản chất hoạt động và giao lưu của quá trình giáo dục*. Trong cuốn: "Giáo dục học. Một số vấn đề lí luận và thực tiễn". NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
4. N.G. Kazansky và T.S. Nazarova. *Lí luận dạy học* (cấp I). Phan Tất Đắc dịch. NXB Giáo dục Hà Nội, 1983.
5. Ralph G. Brockett and Roger Hiemstra. *Self - direction in adult learning: perspectives on theory, research and practice*, 1991.

SUMMARY

Through presenting the concept of learner, her or his position and subjectiveness in the educational process, the author believes that the self-managed and self-controlled learning process is a real self-learning process and it manifests the highest level of effectiveness in the educational process. For this reason, there must be certain principles to develop the curriculum, and organize learning practices in an appropriate way to bring into full play the subjectivity and activeness of the learner.